

xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh Khuyên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ: Chị Na không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 9 năm 2019 anh Khuyên trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị Na đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 03 năm 2009 Tại UBND xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh bệnh tật, nên chị Na ít quan tâm dẫn đến vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn từ đó cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay cuộc sống của ai người đó tự lo, bản thân anh do ảnh hưởng chất độc màu da cam của bố anh hiện tại anh đang được trợ cấp của Nhà Nước mỗi tháng 1.500.000đ hiện tại sức khỏe anh rất yếu nên việc đi lại rất khó khăn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Na không còn mục đích hôn nhân không đạt được anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Na được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên cháu là Nguyễn Kiều Nga, sinh ngày 20/12/2009 hiện nay cháu đang ở cùng chị Na. Vợ chồng ly hôn anh nhất trí giao cháu Nga cho chị Na trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị Na không yêu cầu anh Khuyên phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị anh cũng nhất trí.

Về tài sản và công nợ: Anh Khuyên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được anh Nguyễn Hồng Khuyên có đơn xin giải quyết xét xử vắng anh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của các đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hồng Khuyên có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Khuyên.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Na và anh Nguyễn Hồng Khuyên xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục địa phương đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 03 năm 2009 tại UBND xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, do anh Khuyên bệnh tật, nên chị Na ít quan tâm anh Khuyên, hai bên không cùng nhau chia sẻ khó khăn trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn từ đó cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay cuộc sống của ai người đó tự lo, bản thân anh do ảnh hưởng chất độc màu da cam của bố anh hiện tại anh đang được trợ cấp của Nhà

Nước, sức khỏe anh rất yếu nên việc đi lại rất khó khăn, anh Khuyên đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án anh Khuyên và chị Na đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh và chị Na đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải mà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

Vì vậy áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Na và Anh Nguyễn Hồng Khuyên.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Kiều Nga, sinh ngày 20/12/2009 hiện nay cháu đang ở cùng chị Na. Vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị Na xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nga và không yêu cầu anh Khuyên phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quan điểm anh Khuyên thống nhất như ý kiến của chị Na giao cháu Nga cho chị Na trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh Khuyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Na.

[4] Về tài sản: Chị Na, anh Khuyên không yêu cầu Tòa án giải quyết miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Na là nguyên đơn trong vụ án nên chị phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Điểm 1.1, tiểu mục 1. Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Na và anh Nguyễn Hồng Khuyên.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều Nga, sinh ngày 20/12/2009 cho chị Nguyễn Thị Na trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Khuyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Na. Anh Khuyên được quyền đi lại chăm sóc con chung, chị Na không được ngăn cản cản trở.

Vì quyền lợi của người chưa thành niên, anh Khuyên, chị Na có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi yêu cầu và có đủ điều kiện.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Na phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Na đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005568 ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa được trừ vào án phí ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị Na được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Khuyên được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát.
- Các đương sự.
- THA(thi hành án)
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.
- UBND xã Thiệu Duy.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Hà